

Bản án số: 171/2018/HSST
Ngày 23-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tống Quốc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thu Phương;

Ông Trần Đức Anh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:** Bà Phong Thị Lan – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 181/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Cao Thị D (tên gọi khác M)**, sinh năm 1997; HKTT : xóm A, xã H, huyện K, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Hồng K và bà Cao Thị N; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 314 do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 02/8/2018; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 24/7/2018; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an TP. Hà Nội – Có mặt.

2. **Nguyễn Thanh T (tên gọi khác N)**, sinh năm 2000; HKTT : Khu V, phường N, TP. B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị L; có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 313 do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 02/8/2018; bị cáo khởi tố tại ngoại; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn « Cấm đi khỏi nơi cư trú » – Có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :** Anh Lê Đức M, sinh năm

1982 ; HKTT : xã P, huyện Đ, tỉnh P – Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/7/2018, Lê Đức M sử dụng số điện thoại 098xxxxxxx gọi đến số điện thoại 098xxxxx của Cao Thị D rủ đi ăn tối. Sau đó Phan Minh P là bạn của M đến ngõ x Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội đón D đến nhà hàng Phong Dê ở khu đô thị thành phố giao lưu – số 2x Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội để ăn tối. Tại đây, M nói với D nhờ D tìm giúp cho M và P 02 gái bán dâm để đi bán dâm cho M và P. D đồng ý. Sau đó M đưa cho D 4.000.000 đồng (gồm 08 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) và nói cho D 1.000.000 đồng tiền công môi giới mại dâm còn 3.000.000 đồng là tiền trả cho gái bán dâm mỗi người 1.500.000 đồng. D cầm tiền rồi đi về quán Karaoke ở số xB trên đường Nguyễn Khang, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội. Tại đây, D gặp một người tên “Thái” (không xác định được nhân thân lai lịch) là người chuyên chở gái dịch vụ đến các quán karaoke. D hỏi “Thái” có số điện thoại của gái bán dâm không thì “Thái” cho D số điện thoại 0125xxxx của Nguyễn Thanh T (tên gọi khác là N). Sau đó, D dùng số điện thoại 0987xxxx gọi vào số điện thoại 0125xxxx của T bảo T đi bán dâm với giá 1.500.000 đồng/người. T đồng ý, sau đó D bảo T tìm thêm cho D 1 gái bán dâm nữa đi bán dâm cùng thì T đồng ý rồi D nhắn tin số điện thoại 0988xxxx của Lê Đức M và nhà nghỉ ở số xx Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội cho T bảo T gọi điện thoại cho M để liên lạc và đến nhà nghỉ mua bán dâm. Hai bên thỏa thuận sau khi đi bán dâm xong thì T đến gặp D để nhận tiền bán dâm khách mua dâm trả. Sau đó, Nguyễn Thanh T gọi điện thoại đến số 0868xxxxx của Nguyễn Trà G (tên gọi khác là H) rủ G đi bán dâm cùng với giá 1.500.000 đồng và G đồng ý. Rồi T đi taxi đến đón G tại ngõ xxx Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội để cùng đi bán dâm. Trên đường đi, T gọi điện thoại cho Lê Đức M xác nhận việc T được D giới thiệu đi bán dâm thì M nói nhà nghỉ ở số xx Hoàng Quốc Việt hết phòng nên hẹn T đến nhà nghỉ KY ở số xx, ngõ xx, Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Khi đến nhà nghỉ KY, T và M lên phòng 602 còn G và P lên phòng 502 để thực hiện hành vi mua bán dâm. Khoảng 00 giờ 50 ngày 24/7/2018, khi các đối tượng trên đang quan hệ tình dục mua bán dâm thì tổ công tác Đội CSĐTTP về TTXH Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội kiểm tra hành chính nhà nghỉ KY phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Cao Thị D: 01 điện thoại Iphone 6 plus màu trắng, đã qua sử dụng. Imei: 354378069711879, bên trong có lắp sim số 0987xxxxxx. Tiền mặt: 4.000.000đồng gồm 08 tờ mệnh giá 500.000đồng

Thu giữ của Nguyễn Thanh T: 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 6S plus màu hồng (lắp sim số 0125xxxxx) không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 bao cao su (đã qua sử dụng)

Thu giữ của Lê Đức M: 01 điện thoại di động Sam sung J5 màu trắng có số sim 0988381366 máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

Thu giữ của Nguyễn Trà G: 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Đối với đối tượng tên “Thái” – người cho Cao Thị D số điện thoại của Nguyễn Thanh T: qua xác minh tại quán Karaoke ở số xxx đường Nguyễn Khang, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội không xác định được người nào tên “Thái” nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra mở rộng.

Đối với hành vi mua bán dâm của khách mua dâm và gái bán dâm: Ngày 14/9/2018, Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 147 và số 144 đối với Nguyễn Thanh T và Nguyễn Trà G về hành vi bán dâm với mức phạt 200.000đồng theo quy định tại khoản 1, Điều 23 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Ngày 14/9/2018, Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 145 và số 146 đối với Phan Minh P và Lê Đức M về hành vi mua dâm với mức phạt 750.000đồng theo quy định tại khoản 1, Điều 22 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Đối với nhà nghỉ KY: Quá trình điều tra xác định nhà nghỉ có giấy phép kinh doanh tuy nhiên không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy chữa cháy, không vào sổ lưu trú khi có khách đến nghỉ, để xảy ra hoạt động mua bán dâm tại nhà nghỉ. Ngày 14/9/2018, UBND quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chủ nhà nghỉ KY là bà Nguyễn Thị K (Sinh năm: 1967; HKTT: phường P, Bắc Từ Liêm, Hà Nội) về hành vi “Thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm ở cơ sở do mình quản lý” theo quy định tại khoản 1, khoản 3, Điều 25 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Mức phạt 17.500.000đồng và phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh trong thời hạn 09 tháng.

Tại cơ quan điều tra, Cao Thị D và Nguyễn Thanh T khai nhận hành như trên và khai lần đầu môi giới mại dâm thì bị bắt.

Tại bản cáo trạng số 177/CT-VKSBLT ngày 08/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã quyết định truy tố bị cáo Cao Thị D về tội “Môi

giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự và Nguyễn Thanh T về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm giữ nguyên quyết định truy tố đã nêu trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Cao Thị D từ 36 – 42 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 328, Điều 65, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thanh T 6 – 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12-18 tháng. Các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 plus màu trắng; 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 6S plus màu hồng; 01 điện thoại di động Samsung J5 màu trắng và 4.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 24/7/2018, tại nhà nghỉ KY ở số xx, ngõ xxx, Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội, Cao Thị D có hành vi môi giới cho Nguyễn Thanh T và Nguyễn Trà G bán dâm cho Lê Đức M và Phan Minh P thì bị kiểm tra phát hiện. Dung thu lời bắt chính 1.000.000đồng.

Cùng ngày tại nhà nghỉ KY, Nguyễn Thanh T có hành vi môi giới cho Nguyễn Trà G bán dâm cho Phan Minh P thì bị kiểm tra phát hiện.

Hành vi môi giới mại dâm của Nguyễn Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự. Do Cao Thị D có hành vi môi giới mại dâm cho 02 người nên phải chịu tình tiết định khung trách nhiệm hình sự quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá vai trò và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án:

Vụ án này có đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người giúp sức tích cực cho bị cáo D môi giới mại dâm cho Minh và Phong.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Cao Thị D được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu; Số tiền thu lời bất chính không lớn; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; Ông Ngoại tham gia kháng chiến chống Mỹ là người có công với cách mạng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thanh T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; Gia đình có hoàn cảnh khó khăn quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi môi giới mại dâm của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vừa xâm hại tới chính sách phòng chống tệ nạn xã hội, xâm hại thuần phong mỹ tục mà còn là tác nhân gây mất trật tự xã hội và nhiều căn bệnh xã hội nguy hiểm vì vậy cần phải được xét xử nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và vai trò của các bị cáo thấy khi lượng hình cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo D ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung song bị cáo D có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng của điều luật; bị cáo T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và nơi ở rõ ràng nên cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung và tạo điều kiện cho bị cáo nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

[4] Về vật chứng:

- 02 bao cao su đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại Iphone 6 plus màu trắng, 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 6S plus màu hồng và 01 điện thoại Samsung J5 là phương tiện liên lạc mua bán dâm; Số tiền 4.000.000đồng là tiền M đưa cho D để trả cho gái bán dâm và tiền công môi giới của D, cần sung quỹ Nhà nước.

[5] Các bị cáo được quyền kháng cáo và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Cao Thị D và Nguyễn Thanh T phạm tội “Môi giới mại dâm”.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **D** 33 (Ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2018.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **T** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường V, TP. B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách của án treo các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì việc thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự năm 2010.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

3.1. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 plus màu trắng, đã qua sử dụng. Imei: 354378069711879, bên trong có lắp sim số 0987xxxx; 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 6S plus màu hồng (lắp sim số 01252xxxxx) không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động Samsung J5 màu trắng có số sim 09883xxxxx máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng và 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 08/19 ngày 09/10/2018 giữa Chi cục Thi hành án quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội và Công an quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội.

3.2. Về án phí: Các bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3.3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tổng Quốc Thanh